

Số: 2100/TT-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Nghị quyết về kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025, HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để nhằm thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trên cơ sở phát huy kết quả, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức dự thảo Nghị quyết; dự thảo Nghị quyết đã được các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

3. Bố cục và nội dung chính của dự Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

- Điều 1: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Điều 2: Giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh, các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3: Đề nghị UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận động viên các tầng lớp nhân dân cùng với chính quyền các cấp để thực hiện Nghị quyết.

- Điều 4: Quy định về hiệu lực thi hành.

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

*Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ
tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự
toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 và kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND
tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết kế hoạch phát
triển kinh tế - xã hội năm 2025; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội
đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai hiệu quả các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, nhất là các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy sản xuất công nghiệp, đưa các dự án lớn đi vào hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng trưởng du lịch hiệu quả, bền vững. Tăng

cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Chủ động công tác truyền thông chính sách, tạo khí thế, niềm tin trong Nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 9,0 – 10,0% ;
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 140 - 145 nghìn tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 87 - 90 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 13.000 – 14.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 79.000 tỷ đồng;
- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 8 - 10%.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tuổi thọ trung bình đạt 73,3 tuổi;
- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,74;
- Số lao động có việc làm trong nền kinh tế trên 756.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%;
- Số bác sỹ và giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,8 bác sỹ và 40,5 giường bệnh;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 96%;
- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 69%;
- 86,5% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 68% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn;
- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 58%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0 - 1,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030).

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định khoảng 61%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 98,2%;
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,3%;
- Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 50%.

2.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ xã, phường, đặc khu đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng đạt 100%;

- Tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

1. Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện khâu đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng thực hiện chính quyền số để chuyển đổi từ mô hình hành chính quản lý sang hành chính phục vụ. Thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Chú trọng thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng năng lượng. Áp dụng quản trị đô thị thông minh, bền vững khai thác có hiệu quả các không gian phát triển mới. Hoàn thành điều chỉnh, thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh gắn với Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo phương án phân vùng mới, đẩy mạnh liên kết vùng. Chú trọng điều chỉnh các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với quy hoạch cấp trên. Tập trung phát triển các dự án nhà ở xã hội và công trình công cộng đáp ứng tiêu chuẩn bền vững; phấn đấu hoàn thành hơn 780 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang kinh tế số, kinh tế xanh. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo...).

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu chi NSNN, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN. Nâng cao chất lượng hệ thống ngân hàng và tổ chức tín dụng, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với các lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026; trong đó, chú trọng bố trí vốn trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án quy mô lớn, kết nối rộng khắp, đồng bộ, toàn diện, đặc biệt là các dự án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; các dự án tạo đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo đòn bẩy phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo

phương thức đối tác công - tư..., phân đầu tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 53 - 56%.

Phát triển công nghiệp trở thành ngành trọng điểm mang tính động lực, chú trọng các ngành công nghiệp xanh, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy tăng trưởng thương mại, dịch vụ nhanh và bền vững. Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp sản xuất điện để đưa vào hoạt động, đặc biệt là Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I và các dự án năng lượng tái tạo¹; phân đầu sản lượng điện sản xuất đạt 5,9 triệu kWh. Tháo gỡ khó khăn trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án năng lượng; làm việc với các bộ, ngành Trung ương để tiếp tục đề xuất bổ sung các dự án tiềm năng vào Quy hoạch điện VIII.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng trên từng địa bàn, từng mặt hàng, chương trình OCOP, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường. Bám sát sự chỉ đạo Chính phủ, cơ quan Trung ương trong việc xây dựng Đề án Khu Thương mại tự do tỉnh Quảng Trị. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Tạo thuận lợi thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cha Lo và La Lay. Phân đầu tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 11%.

Phát triển nông nghiệp theo hướng nhanh, bền vững, hiệu quả và trách nhiệm, hướng tới mô hình “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, nâng cao giá trị đa dụng của rừng; mở rộng rừng trồng chất lượng cao, đạt chứng chỉ quản lý bền vững; thực hiện hiệu quả chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tái cơ cấu khai thác thủy sản theo hướng vươn khơi, giảm khai thác ven bờ; tăng cường bảo vệ và phục hồi nguồn lợi thủy sản; số hóa quản lý, giám sát IUU. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản giá trị cao, phát triển nuôi lồng bè và nuôi biển công nghiệp, chuẩn hóa vùng nuôi và truy xuất nguồn gốc; mục tiêu sản lượng thủy sản 2026 đạt 143 nghìn tấn. Nâng cao hiệu quả xây dựng nông thôn mới, phân cấp mạnh cho địa phương, phát huy vai trò người dân; duy trì và nâng chất các tiêu chí, hỗ trợ các xã đạt chuẩn nhưng chưa phù hợp tiêu chí mới 2026-2030. Phát triển sản phẩm đặc trưng gắn với OCOP, nâng quy mô và chất lượng, hướng tới sản phẩm OCOP 5 sao và xây dựng thương hiệu nổi bật.

Đẩy mạnh phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là khâu đột phá để thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với lợi ích cộng đồng và phát triển bền vững. Phân đầu tổng lượt khách du lịch năm 2026 đạt 10,5 triệu lượt.

Phát huy đầy đủ vai trò và chức năng của các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế tư nhân; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng chỉ số PCI, phân đầu đưa chỉ PCI của tỉnh

¹ Điện gió Hướng Linh - Hướng Phùng; điện gió Lao Bảo, cụm công nghiệp Gio Linh, Hải Lăng...Đẩy nhanh tiến độ LNG Quảng Trạch II, LNG Hải Lăng 1, Nhiệt điện Quảng Trị...

trong Top 20 toàn quốc. Đẩy mạnh công tác vận động, kêu gọi, thu hút các dự án ODA, NGO, FDI để tăng nguồn lực cho đầu tư cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội của tỉnh. Phân đầu năm 2026, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế đạt 10.900 doanh nghiệp; thu hút vốn FDI khoảng 100 triệu USD, vốn ODA khoảng 11 triệu USD, vận động NGO khoảng 15 triệu USD.

Phát triển mạnh mẽ, đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh Chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hình thành công dân số.

4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe toàn diện cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ phát triển hệ thống y tế và bảo hiểm xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh, khống chế dịch bệnh nguy hiểm xảy ra; nâng cao chất lượng dân số. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa, con người Quảng Trị mới. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; tập trung công tác truyền thông chính sách. Nâng cao công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công với cách mạng. Tập trung thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế, văn hóa, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, xây dựng hệ thống quan trắc về môi trường.

6. Tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh (đặc biệt là Đại hội Đảng XIV và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031), hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế. Thực hiện đủ chỉ tiêu về tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công dân tham gia Công an nhân dân. Chỉ đạo đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm hình sự, các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đấu tranh ngăn chặn hoạt động vận chuyển, tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép các chất ma túy. Tiếp tục kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ (phân đầu kéo giảm 5% trên cả 03 tiêu chí tai nạn giao thông; kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên).

7. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế. Tích cực vận động các dự án và viện trợ phi dự án mới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang